

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày 04/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Quý
Ông Huỳnh Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đường Thị Thanh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 371/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn S, giới tính: Nam, sinh năm: 1981 tại Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 74 tỉnh lộ 19, tổ 11, khu phố M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 74 tỉnh lộ 19, tổ 11, khu phố M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông : Trần Văn C, sinh năm: 1953 và Trần Thị P1, sinh năm 1955; có vợ và 02, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh 2008; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 209 ngày 14/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 04/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không có; Nhân thân: Nhân thân : Bản án số 1409 ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 25/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù. Đóng án phí ngày 02/02/2007; Bản án số 541 ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài

sản”, đến ngày 02/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Đóng án phí ngày 16/02/2012.

Tạm giam ngày 25/7/2020 -có mặt.

Bị hại:

Bà Hồ Trần Thị Thúy H, sinh năm 1984, địa chỉ: 28/10 Vĩnh Phú 33, khu phố Tây, phường K, thành phố L, tỉnh Bình Dương- vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Tiến C, sinh năm 1977, địa chỉ: 63A Hà Huy Giáp, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/7/2020, Trần Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 59G2-788.18 đi từ hướng Quận 12 về cầu vượt Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản cướp giật. Khi đến cầu Vĩnh Bình, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, S thấy anh Hoàng Xuân T điều khiển xe mô tô chở chị Hồ Trần Thị Thúy H trước bụng chị H có để 01 giỏ xách (vị trí nằm ở giữa anh T và chị H), S điều khiển xe bám theo. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh Trung chở chị H đến trước địa chỉ nhà số 647 đường Tỉnh lộ 43, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thấy vắng người, S chạy xe mô tô vượt lên áp sát phía bên phải của chị H, dùng tay trái giật lấy giỏ xách của chị H rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Phạm Văn Đồng. Sau khi giật được tài sản, S đến bãi đất trống thuộc tổ 45, khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, dừng xe lại kiểm tra bên trong giỏ xách có 01 bóp da nữ màu xám, 01 sợi dây chuyền vàng 24 K, 01 đôi bông tay vàng 24 K, 01 tờ 100 đô la Mỹ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thị Thúy H và 01 giấy khai sinh mang tên Hồ Thụy Trúc L. S vứt bỏ 01 giỏ xách màu đen, 01 ví da nữ màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 và giấy tờ lại, còn lại 01 sợi dây chuyền vàng 24 K, 01 đôi bông tay vàng 24 K và 01 tờ 100 đô la Mỹ, S mang đến Cửa hàng kinh doanh Vàng Trang sức Kim Hồng, địa chỉ số 63 Hà Huy Giáp, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bán cho anh Lương Tiến Công lấy 11.277.000 đồng. Sau khi bị mất tài sản, chị Hằng đến Công an phường Tam Bình trình báo.

Ngày 25/7/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn S. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, S khai nhận hành vi phạm tội như trên, ngoài ra S còn khai trong giỏ xách chị H còn có số tiền 170.000 đồng tuy nhiên chị H khai không có số tiền trên.

Kết luận định giá tài sản số 1523 ngày 30/7/2020 của Hội đồng định

giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24K và 01 bông tai vàng 24K, trị giá 16.525.000 đồng, 100 đô la Mỹ, trị giá 2.320.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5, trị giá 3.000.000 đồng, 01 giỏ xách màu đen, trị giá 300.000 đồng. Tổng cộng là 22.145.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận 01 bóp da màu xám, trị giá 250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 364/CT-VKSTĐ ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 06 -07 năm tù.

Bị cáo Trần Văn S khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Trần Văn S phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác, có cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24/7/2020, bị cáo Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển số 59G2-788.18 giật lấy giỏ xách của chị Hồ Trần Thị Thúy H khi chị H đang ngồi sau xe mô tô do Hoàng Xuân Trung chở, bên trong giỏ xách có 01 sợi dây chuyền vàng 24K, 01 đôi bông tai vàng 24K, 01 tờ 100 đô la Mỹ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, 01 bóp da và 01 số giấy tờ khác, trị giá 22.395.000 đồng tại trước địa chỉ số 647 đường Tỉnh lộ 43, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi này của bị cáo Trần Văn S đã phạm vào tội cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tình tiết định khung tăng nặng: Xét bị cáo Trần Văn S đã thực hiện thủ đoạn dùng xe mô tô 59G2-788.18 để thực hiện hành vi giật tài sản của bị hại, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn S bị kết án về tội cướp giật tài sản là tội rất nghiêm, chưa được xóa án tích lại phạm tội cướp giật tài sản là tội rất nghiêm trọng nên lần phạm lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là định tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự .

Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhận thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã giao nộp cho cơ quan điều tra và cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét bị cáo Trần Văn S có nhân thân rất xấu, đã bị kết án nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học và lại tiếp tục phạm tội nên cần có mức án phù hợp mới đủ tác dụng, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Ông Lương Tiến C là người cầm tài sản của bị cáo gồm 01 sợi dây chuyền vàng 24 K, 01 đôi bông tay vàng 24 K và 01 tờ 100 đô la Mỹ và giao cho bị cáo 11.277.000 đồng nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Lương Tiến C. Ông C yêu cầu bị cáo Trần Văn S bồi thường số tiền 11.277.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[7]. Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Exiter màu xanh, trắng, biển số 59G2-788-18, số máy: G3D4E-730753, số khung: RLCUGO610JY-702472, kết quả xác minh do S đứng tên sở hữu, bị cáo đã dùng đi cướp giật tài sản thì cần tịch thu sung công;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, 01 điện thoại di động hiệu Nokia không liên quan đến việc phạm tội thì cần trả lại cho bị cáo;

- 01 quần Jean, màu xanh, 01 áo sơ mi ngắn tay sọc caro, 01 nón bảo hiểm màu xanh có 02 sọc trắng, có chữ Adidas, 01 đôi giày xanh sọc trắng ở giữa có liên quan việc phạm tội thì cần tịch thu sung công;

- 01 USB ghi lại hình ảnh S thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Xét cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng Điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) năm tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2020.

2. Về dân sự: áp dụng khoản 2 Điều 468, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Lương Tiến Công số tiền 11.277.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exiter màu xanh, trắng, biển số 59G2-788-18, số máy: G3D4E-730753, số khung: RLCUGO610JY-702472; 01 quần Jean, màu xanh, 01 áo sơ mi ngắn tay sọc caro, 01 nón bảo hiểm màu xanh có 02 sọc trắng, có chữ Adidas, 01 đôi giày xanh sọc trắng ở giữa.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, a.

(Phiếu nhập kho số NKT2021/055 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 563.850 (năm trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Thắng

